

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC TẾ HÙNG MẠNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG QUỐC TẾ HÙNG MẠNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400738853

**3. Ngày đăng ký thành lập:** 30/06/2014

**4. Địa chỉ trụ sở chính:** Thôn Tuấn Mỹ, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0977 367 935

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. | 4620                                                         |
| 2.  | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                              | 4932                                                         |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                         | 4663                                                         |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                             | 4662                                                         |
| 5.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ                                                                                                                                                                                   | 5510                                                         |
| 6.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Trang trí nội thất, ngoại thất                                                                                                                                                                                      | 7410                                                         |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột                                                                                                                            | 4632                                                         |
| 8.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện<br>Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ                                                                                                                               | 1629                                                         |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                      | 4290(Chính)                                                  |
| 10. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                            | 4641                                                         |
| 11. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                    | 4220                                                         |
| 12. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                               | 4312                                                         |
| 13. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                    | 4631                                                         |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng                                                                                                                                                                              | 4933                                                         |
| 15. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                           | 4100                                                         |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                 | 4322                                                         |
| 17. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                       | 4210                                                         |
| 18. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                                                                                                                                                 | 0810                                                         |
| 19. |                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 68.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ  
phần:

Tổng số cổ phần: 0

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

**9. Danh sách cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 01/07/2014 đến ngày 10/07/2014

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN THỊ TUYẾT   | Thôn Tuấn Mỹ, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 340.000    | 3.400.000.000         | 5         | 120102244                                                                                                              |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 340.000    | 3.400.000.000         | 5         |                                                                                                                        |         |
| 2   | NGUYỄN ĐÌNH HUÂN | Thôn Định Mỹ, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 5.440.000  | 54.400.000.000        | 80        | 125028829                                                                                                              |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 5.440.000  | 54.400.000.000        | 80        |                                                                                                                        |         |
| 3   | BÙI THỊ NHUNG    | Thôn Định Mỹ, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 1.020.000  | 10.200.000.000        | 15        | 121808739                                                                                                              |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 1.020.000  | 10.200.000.000        | 15        |                                                                                                                        |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 18/08/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125028829

Ngày cấp: 23/06/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Định Mỹ, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Định Mỹ, Xã Xuân Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký:

Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang